

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-PT
Ngày: 31-7-2024

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Bà Huỳnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Lê Tấn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Lê Tấn L**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Cha: Lê Xuân T, mẹ: Nguyễn Thị Thùy L1; Vợ: Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1992; có 01 con nhỏ tên Lê Ngọc An N, sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; (Bị cáo tại ngoại, có mặt).

Bị hại kháng cáo: Bà Lê Thị Giao L2, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số F, Lâm Văn B, khu phố D, Phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/5/2023, Lê Tấn L cùng với cha ruột là Lê Xuân T đến nhà mẹ ruột ông T là bà Phùng Thị M (đã chết) gần đường H thuộc khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An để dọn dẹp phía trước nhà. Trong lúc dọn dẹp, L và ông T đã để các vật dụng phế liệu qua trước sân quán ăn của bà

Lê Thị Giao L2 là em gái ruột ông T. Thấy vậy, bà L2 hắt nước rửa rau về phía L. L nhặt 01 vỏ trái dừa đi qua quán cầm ném trúng vào người bà L2. Sau đó, L lấy 01 ghế xếp bằng khung kim loại phía trước hành lang đi vào trong quán bà L2. Lúc này, bà L2 cũng cầm 01 cái ghế xếp bằng khung kim loại khác đi từ trong quán ra. L đi vào trong quán cách cửa cuốn khoảng 60cm, đứng đối diện bà L2, cách khoảng 1.1m. Khi bà L2 cầm ghế bằng hai tay đưa lên ra phía trước, L cầm ghế đẩy từ dưới lên trên 02 cái vào ghế bà L2, L tiếp tục cầm ghế đưa lên đánh từ trên xuống dưới chiều hướng từ phải qua trái vào vùng đầu bà L2, bà L2 cầm ghế đưa lên đỡ, ghế của L đánh trúng vào trán bà L2 gây thương tích. Khi bà L2 làm rơi ghế xuống nền nhà, L tiếp tục cầm ghế đánh và dùng tay phải đâm nhiều cái vào người bà L2 gây bầm tím ở đùi trái và chấn thương phần mềm khác trên cơ thể. Sau đó bà L2 được đưa đến Trung tâm y tế huyện T băng bó vết thương.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 212/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2023 của Trung tâm P kết luận về thương tích của Lê Thị Giao L2 là 04%.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSTH ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Tấn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An đã xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và Điều 51, 54 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tấn L 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, bị cáo Lê Tấn L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, bị hại Lê Thị Giao L2 kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm, xét xử lại theo hướng tăng nặng hình phạt cho bị cáo và thay đổi mức bồi thường trách nhiệm dân sự yêu cầu bồi thường là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Giao L2 thay đổi yêu cầu kháng cáo, chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, ngoài ra không yêu cầu kháng cáo nào khác.

Bị cáo Lê Tấn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo nuôi con nhỏ.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo, bị hại trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Tấn L đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nộp khắc phục hậu quả là 2.000.000 đồng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa đang quản lý, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét. Bị cáo có đơn xác nhận bị cáo là lao động chính, là người trực tiếp nuôi dưỡng vợ và con nhỏ dưới 18 tháng tuổi đã được địa phương xác nhận nhưng tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp thêm số tiền bồi thường là 23.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Nhận thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (Ba) tháng tù đã áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, việc bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận.

[2] Bị hại yêu cầu xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhưng không bổ sung tình tiết chứng cứ gì để xem xét nên không có căn cứ chấp nhận.

Mức án Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Tấn L, không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại Lê Thị Giao L2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã xử.

Bị cáo Lê Tấn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Lê Tấn L, bị hại Lê Thị Giao L2 trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn về đất đai từ trước nên ngày 29/5/2023 bị cáo L và bà L2 có lời qua tiếng lại và bà L2 có hành động tạt nước bẩn vào người L nên hai bên xảy ra xô xát trong lúc xô xát bị cáo L đã dùng hung khí nguy hiểm là ghè xếp bằng khung kim loại đánh gây thương tích cho bà Lê Thị Giao L2 với tỷ lệ 04%. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Tấn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo có đơn xin xác nhận bị cáo là lao động chính, là người trực tiếp nuôi dưỡng vợ và con nhỏ dưới 18 tháng tuổi đã được địa phương xác nhận nhưng tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp thêm số tiền bồi thường là 23.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 03 (Ba) tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, hoàn toàn tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo cũng có một phần do lỗi của bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại cũng không bổ sung thêm tài liệu chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0001717 ngày 24/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Tấn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận, bị hại Lê Thị Giao L2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn L.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thị Giao L2.

Giữ nguyên hình phạt Bản án Hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn L 03 (Ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tiếp tục tạm giữ số tiền 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0001717 ngày 24/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Tấn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Lê Thị Giao L2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường